TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 956 /ĐHHHVN-TĐKT	*Hải Phòng, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

V/v đối chiếu danh sách đơn vị, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua năm học 2021-2022.

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường.

Thực hiện Công văn số 675/ĐHHHVN-TĐKT ngày 07/6/2022 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Hướng dẫn tổng kết và đề nghị bình xét danh hiệu thi đua năm học 2021-2022, hầu hết các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc bình xét thi đua theo hướng dẫn. Tuy nhiên, khi thống kê, còn tồn tại một số trường hợp không đủ tiêu chuẩn xét đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến (thiếu khối lượng giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học) nhưng đơn vị vẫn bình xét và đề nghị danh hiệu (có danh sách kèm theo). Để chuẩn bị cho Hội đồng thi đua, khen thưởng Nhà trường họp, bình xét các danh hiệu tập thể, cá nhân trong năm học 2021-2022 được đầy đủ, chính xác, khách quan, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường đề nghị:

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thông báo Công văn này đến từng cá nhân trong đơn vị, đối chiếu với danh sách đề nghị của đơn vị. Nếu có sai sót, thống kê chưa đúng thì phản hồi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường.

2. Đối với trường hợp cá nhân thiếu tiêu chuẩn mà đơn vị vẫn thực hiện bình xét và đề nghị danh hiệu, đề nghị thủ trưởng đơn vị có báo cáo giải trình rõ đối với từng trường hợp để Hội đồng xem xét. Nhà trường sẽ thu hồi danh hiệu thi đua năm học 2021-2022 và kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân và thủ trưởng đơn vị khi phát hiện kê khai thành tích chưa đúng về khối lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các trường hợp cá nhân vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình trong năm học 2021-2022.

Thời gian nhận phản hồi: Trước 12h00 ngày 11/8/2022. Quá thời hạn trên, đơn vị nào không có phản hồi coi như đã thống nhất danh sách đề nghị được gửi kèm.

Địa điểm nhận phản hồi: Phòng 201B, Nhà A1, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Mọi thắc mắc xin liên hệ Thường trực Thi đua, khen thưởng, đồng chí Nguyễn Văn Đoàn, số điện thoại: 0903.417.631./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HC, TĐKT.

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số 956/ĐHHHVN-TĐKT ngày 08/8/2022 của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam)

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DH ĐĂNG KÝ	DH ĐỀ NGHỊ	Thứ tự BM ĐN LĐXS	GHI CHÚ
1	Dân Đảng	LĐXS	**LĐTT**		
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	LĐXS	LĐXS		
3	Phòng Đào tạo	LĐXS	LĐXS		
4	Phòng Khảo thí & ĐBCL	LĐXS	LĐXS		
5	Phòng Công tác sinh viên	LĐXS	LĐXS		
6	Phòng Quản trị thiết bị	LĐXS	LĐXS		
7	Phòng Kế hoạch - Tài chính	LĐXS	LĐXS		BK Bộ trưởng
8	Phòng Khoa học công nghệ	LĐXS	LĐXS		
9	Phòng Quan hệ Quốc tế	LĐXS	LĐXS		
10	Trạm Y tế	LĐXS	LĐXS		
11	Ban QL khu nội trú C	LĐXS	LĐXS		
12	Ban QL KNTSVHHH QN	LĐXS	**LĐTT**		
13	Ban Bảo vệ	**LĐTT**	**LĐTT**		
14	Khoa Hàng hải	LĐXS	LĐXS		Cờ TĐ BGTVT
	BM Hàng hải	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Cơ sở Hàng hải	LĐXS	LĐXS	2	
	BM Luật Hàng hải	LĐXS	LĐXS	3	
	BM Quản lý Hàng hải	LĐXS	LĐXS	4	
	Trung tâm TH- MP Hàng hải	**LĐTT**	**LĐTT**		
15	Khoa Máy tàu biển	LĐXS	LĐXS		
	BM Quản lý kỹ thuật công nghiệp		LĐXS	1	Mới thành lập
	BM Máy tàu thủy	LĐXS	LĐXS	2	
	BM Máy và Tự động công nghiệp	LĐXS	LĐXS	3	
	Trung tâm TH-TN Máy tàu	LĐXS	LĐXS	4	
	BM Khai thác MTB	LĐXS	**LĐTT**		
	BM Cơ sở Máy tàu	LĐXS	**LĐTT**		
16	Khoa Điện - Điện tử	LĐXS	LĐXS		
	BM Điện tử viễn thông	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Điện tự động tàu thủy	LĐXS	LĐXS	2	
	BM Tự động hóa hệ thống điện	LĐXS	LĐXS	3	
	BM Điện tự động công nghiệp	LĐXS	LĐXS	4	
17	Khoa Đóng tàu	LĐXS	LĐXS		
	BM Lý thuyết thiết kế tàu	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Kết cấu tàu và Công trình nổi	**LĐTT**	**LĐTT**		
	BM Tự động hóa thiết kế tàu thủy	LĐXS	**LĐTT**		
18	Viện Cơ khí	LĐXS	LĐXS		
	BM Công nghệ Vật liệu	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Kỹ thuật ô tô	LĐXS	LĐXS	2	
	BM Kỹ thuật cơ khí	LĐXS	LĐXS	3	
	BM Cơ điện tử	LĐXS	LĐXS	4	
	BM Kỹ thuật nhiệt lạnh	LĐXS	LĐXS	5	

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DH ĐĂNG KÝ	DH ĐỀ NGHỊ	Thứ tự BM ĐN LĐXS	GHI CHÚ
	BM Máy xếp dỡ	LĐXS	LĐXS	6	
	TT TH-TN Cơ khí	**LĐTT**	**LĐTT**		
19	Khoa Kinh tế	LĐXS	LĐXS		
	BM Bộ môn LOGISTICS	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Kinh tế cơ bản	LĐXS	LĐXS	2	
	BM Kinh tế ngoại thương	LĐXS	LĐXS	3	
	BM Kinh tế vận tải biển	LĐXS	LĐXS	4	
	BM Kinh tế Hàng hải	LĐXS	LĐXS	5	
	BM Kinh tế đường thủy	**LĐTT**	**LĐTT**		
20	Khoa Quản trị - Tài chính	LĐXS	LĐXS		
	BM Kế toán - Kiểm toán	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Quản trị kinh doanh	LĐXS	LĐXS	2	
	BM Tài chính - Ngân hàng	LĐXS	LĐXS	3	
21	Khoa Công trình	LĐXS	LĐXS		
	BM Xây dựng đường thủy	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Công trình cảng	LĐXS	LĐXS	2	
	BM An toàn đường thủy	LĐXS	LĐXS	3	
	TT thí nghiệm XD CN Hàng hải	LĐXS	LĐXS	4	Đã sáp nhập
	BM Xây dựng DD & CN	LĐXS	**LĐTT**		
	BM Kỹ thuật XD cầu đường	LĐXS	**LĐTT**		
	BM Kiến trúc XD Dân dụng	**LĐTT**	**LĐTT**		
22	Khoa Công nghệ thông tin	LĐXS	LĐXS		
	BM Khoa học máy tính	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Tin học đại cương	LĐXS	LĐXS	2	
	BM Truyền thông mạng máy tính	LĐXS	LĐXS	3	
	BM Kỹ thuật máy tính	LĐXS	LĐXS	4	
	BM Hệ thống thông tin	LĐXS	**LĐTT**		
23	Khoa lý luận chính trị	LĐXS	LĐXS		
	BM Tư tưởng HCM	LĐXS	LĐXS		
	BM Nguyên lý Cơ bản CNMLN	**LĐTT**	**LĐTT**		
	BM Đường lối CM của Đảng	**LĐTT**	**LĐTT**		
24	Khoa Cơ sở cơ bản	LĐXS	LĐXS		
	BM Toán	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Cơ	LĐXS	LĐXS	2	
	BM Sức bền vật liệu	LĐXS	LĐXS	3	
	BM Vật lý	LĐXS	LĐXS	4	
	BM Hình họa - Vẽ kỹ thuật	LĐXS	**LĐTT**		
25	Khoa Ngoại ngữ	LĐXS	LĐXS		
	BM Dịch thuật, Văn hóa, Lý thuyết tiếng	LĐXS	LĐXS	1	
	BM Thực hành tiếng	LĐXS	LĐXS	2	
	BM Tiếng anh đại cương	**LĐTT**	**LĐTT**		
	BM Tiếng Anh chuyên ngành	LĐXS	**LĐTT**		
26	Viện môi trường	LĐXS	LĐXS		
	BM Hóa học	LĐXS	LĐXS	1	

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DH ĐĂNG KÝ	DH ĐỀ NGHỊ	Thứ tự BM ĐN LĐXS	GHI CHÚ
	BM Kỹ thuật môi trường	LĐXS	LĐXS	2	
27	Trung tâm Giáo dục QP - AN	LĐXS	LĐXS		
	Khoa Kỹ thuật, chiến thuật	LĐXS	LĐXS		
	Khoa Đường lối quân sự	LĐXS	**LĐTT**		
28	Viện Đào tạo Sau đại học	LĐXS	LĐXS		
29	Viện Đào tạo quốc tế	LĐXS	**LĐTT**		
30	Viện Đào tạo Chất lượng cao	LĐXS	LĐXS		
31	Viện Nghiên cứu phát triển KH & CNHH	LĐXS	LĐXS		
32	Trung tâm Giáo dục thể chất Hàng hải	LĐXS	LĐXS		
33	TT Huấn luyện thuyền viên	LĐXS	LĐXS		
	Bộ môn An toàn cơ bản	LĐXS	**LĐTT**		
34	TT Hợp tác và Đào tạo liên tục	LĐXS	LĐXS		
35	Trung tâm ứng dụng và phát triển CNTT	LĐXS	LĐXS		
36	TT.ĐT Logistics Tiểu vùng Mê-Kông-NB tại VN	**LĐTT**	**LĐTT**		
37	Trung tâm Ngoại ngữ	LĐXS	LĐXS		
38	Trung tâm Đào tạo và Giới thiệu VL				Không đăng ký TĐ
39	Trung tâm Đào tạo và tư vấn Luật HH				Không đăng ký TĐ
40	Trung tâm Tư vấn phát triển CN XDHH				Không đăng ký TĐ
41	Trung tâm Môi trường thủy	**LĐTT**	**LĐTT**		
42	Thư viện	LĐXS	LĐXS		
43	Nhà Xuất bản Hàng hải	LĐXS	LĐXS		
44	Ban Quản lý Dự án Hàng hải	**LĐTT**	**LĐTT**		
45	Trường CĐ VMU	LĐXS	LĐXS		
	Khoa CN Tàu thủy	LĐXS	LĐXS	1	
	Khoa Điện - Điện tử	LĐXS	LĐXS	2	
	Khoa Hàng hải	LĐXS	**LĐTT**		
	Khoa Máy tàu thủy	**LĐTT**	**LĐTT**		
	Khoa Kinh tế	LĐXS	**LĐTT**		
46	Công ty VINIC				Không đăng ký TĐ
47	Công ty IMET				Không đăng ký TĐ
48	Công ty VTB Đông Long				Không đăng ký TĐ

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM
ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số 956/ĐHHHVN-TĐKT ngày 08/8/2022 của Trường ĐH Hàng hải Việt Nam)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
1	Nguyễn Khắc Khiêm	Đảng ủy, HĐT		Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐT	1		
2	Phạm Xuân Dương	Ban Giám hiệu		Hiệu trưởng	1		
3	Nguyễn Thanh Sơn	Ban Giám hiệu		Phó Hiệu trưởng	1		
4	Nguyễn Minh Đức	Ban Giám hiệu		Phó Hiệu trưởng	1		
	ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, ĐOÀN THÀNH NIÊN						
5	Nguyễn Công Vịnh	Công đoàn trường		Chủ tịch CĐT, Thư ký HĐT	1		
6	Nguyễn Vương Thịnh	Văn phòng Đảng ủy		Chánh Văn phòng	2		
7	Lê Hoàng Dương	Đoàn Thanh niên		Bí thư Đoàn TN	3		
8	Nguyễn Lê Mạnh Cường	Công đoàn trường		Phó CT CĐ Trường		1	
9	Nguyễn Thị Hằng	Công đoàn trường		Chuyên viên		1	
10	Trần Thị Phương Mai	Văn phòng Đảng ủy		Chuyên viên		1	
11	Hoàng Thanh Thủy	Văn phòng Đảng ủy		Chuyên viên chính		1	
12	Hoàng Văn Thủy	Văn phòng Đảng ủy		Chủ tịch HĐQT CT ISALCO		1	Hưu từ 1/8/2022
13	Tô Nữ Trà My	Đoàn Thanh niên		Chuyên viên		1	
14	Phạm Thị Hồng Mai	Đoàn Thanh niên		Nhân viên			Mới ký HĐLĐ
	PHÒNG TỔ CHỨC-HÀNH CHÍNH						
15	Nguyễn Huy Hào	Phòng Tổ chức - Hành chính		Trưởng phòng	1		
16	Phạm Huy Tùng	Phòng Tổ chức - Hành chính		Phó Trưởng phòng	2		
17	Nguyễn Văn Quảng	Phòng Tổ chức - Hành chính		Giảng viên	3		
18	Vũ Thị Oanh	Phòng Tổ chức - Hành chính		Phó Trưởng phòng		1	
19	Phạm Đức Toàn	Phòng Tổ chức - Hành chính		Phó Trưởng phòng		1	
20	Nguyễn Văn Đoàn	Phòng Tổ chức - Hành chính		Thường trực TĐ-KT		1	
21	Phạm Thanh Sơn	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên		1	
22	Bùi Thị Kim Oanh	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên		1	
23	Lê Hồng Liên	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên		1	
24	Trần Văn Tuyền	Phòng Tổ chức - Hành chính		Thư ký HT, Phó BT ĐTN		1	
25	Trần Văn Thiện	Phòng Tổ chức - Hành chính		Nhân viên		1	
26	Nguyễn Thị Thanh	Phòng Tổ chức - Hành chính		Nhân viên		1	
27	Trần Thị Khánh Du	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
28	Nguyễn Quang Vinh	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên		1	
29	Giang Anh Hoàng	Phòng Tổ chức - Hành chính		Lái xe cơ quan		1	
30	Lê Quang Tuấn	Phòng Tổ chức - Hành chính		Lái xe cơ quan		1	
31	Nguyễn Thị Hạnh	Phòng Tổ chức - Hành chính		Nhân viên phục vụ		1	
32	Lục Thị Thu Hương	Phòng Tổ chức - Hành chính		Chuyên viên chính		1	
	PHÒNG ĐÀO TẠO						
33	Vũ Minh Ngọc	Phòng Đào tạo		Phó Trưởng phòng	1		
34	Nguyễn Anh Xuân	Phòng Đào tạo		Giảng viên	2		
35	Phạm Văn Thuần	Phòng Đào tạo		Trưởng phòng		1	
36	Nguyễn Cảnh Toàn	Phòng Đào tạo		Phó Trưởng phòng		1	
37	Lê Xuân Kim	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
38	Lê Quốc Tuấn	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
39	Bùi Quốc Vũ	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
40	Trần Tuấn Lương	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
41	Đỗ Thanh Tùng	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
42	Trương Hàm Yên	Phòng Đào tạo		Chuyên viên		1	
	PHÒNG THANH TRA VÀ ĐBCL						
43	Nguyễn Thanh Sơn	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Trưởng phòng	1		
44	Đỗ Thị Thúy	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên chính	2		
45	Nguyễn Văn Thương	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Phó Trưởng phòng		1	
46	Đào Quang Chí	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
47	Vũ Tiến Công	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
48	Trương Thị Lệ Hoàn	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
49	Lê Thị Thu Hằng	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		1	
50	Lê Hồng Hải	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Giảng viên		1	Báo cáo kết quả tiến độ học tập
51	Vũ Minh Trọng	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Giảng viên		1	
52	Phạm Văn Thành	Phòng Thanh tra và ĐBCL		Chuyên viên		HN	
	PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN						
53	Trương Công Mỹ	Phòng Công tác sinh viên		Trưởng phòng, GĐ TTĐT&GTVL	1		
54	Nguyễn Tuyết Minh	Phòng Công tác sinh viên		Phó Trưởng phòng, Phó GĐ TTĐT&GTVL		1	
55	Nguyễn Thế Cường	Phòng Công tác sinh viên		Giảng viên		1	Báo cáo kết quả tiến độ học tập

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
56	Vũ Thị Thanh	Phòng Công tác sinh viên		Chuyên viên		1	
57	Đỗ Duy Cường	Phòng Công tác sinh viên		Chuyên viên		1	
58	Nguyễn Thụ Túy	Phòng Công tác sinh viên		Chuyên viên		1	
59	Phạm Văn Bình	Phòng Công tác sinh viên		Chuyên viên		1	
60	Đàm Hà Hoàng	Phòng Công tác sinh viên		Chuyên viên		1	
61	Nguyễn Hồ Hồng Phát	Phòng Công tác sinh viên		Nhân viên			Mới ký HĐ từ 01/5/2022
	PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ						
62	Nguyễn Quốc Trung	Phòng Quản trị - Thiết bị		Phó Trưởng phòng, PT	1		
63	Nguyễn Văn Hưng	Phòng Quản trị - Thiết bị		Phó Trưởng phòng		1	
64	Nguyễn Văn Vượng	Phòng Quản trị - Thiết bị		Chuyên viên		1	
65	Lê Hồng Chinh	Phòng Quản trị - Thiết bị		Chuyên viên chính		1	
66	Nguyễn Ngọc Cường	Phòng Quản trị - Thiết bị		Chuyên viên		1	
67	Lê Văn Bền	Phòng Quản trị - Thiết bị		Chuyên viên		1	
68	Lê Văn Quyết	Phòng Quản trị - Thiết bị		Chuyên viên		1	
	PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH						
69	Quản Thị Minh Hiền	Phòng KH - Tài chính		Chuyên viên	1		
70	Từ Minh Hùng	Phòng KH - Tài chính		Kế toán viên	2		
71	Đinh Thị Hải Yến	Phòng KH - Tài chính		Trưởng phòng		1	
72	Phạm Huyền Châm	Phòng KH - Tài chính		Chuyên viên		1	
73	Phạm Thị Thúy Khánh	Phòng KH - Tài chính		Chuyên viên		1	
74	Phạm Thị Chang	Phòng KH - Tài chính		Kế toán viên		1	
75	Tạ Thị Thu Thủy	Phòng KH - Tài chính		Chuyên viên		1	
76	Võ Quỳnh Trang	Phòng KH - Tài chính		Chuyên viên		1	
	PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ						
77	Trần Thế Nam	Phòng Khoa học - Công nghệ		Trưởng phòng	1		
78	Phạm Tâm Thành	Phòng Khoa học - Công nghệ		Phó Trưởng phòng		1	
79	Lê Thị Hiền	Phòng Khoa học - Công nghệ		Chuyên viên		1	
80	Nguyễn Trung Kiên	Phòng Khoa học - Công nghệ		Chuyên viên		1	
81	Trần Thị Lan	Phòng Khoa học - Công nghệ		Chuyên viên		1	
82	Nguyễn Trung Kiên	Phòng Khoa học - Công nghệ		Chuyên viên		1	
83	Nguyễn Thị Khánh Linh	Phòng Khoa học - Công nghệ		Chuyên viên			Mới ký HĐ từ 01/04/2022
	PHÒNG QUAN HỆ QUỐC TẾ						
84	Nguyễn Hồng Vân	Phòng Quan hệ quốc tế		Phó BTĐU, Trưởng phòng	1		

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
85	Nguyễn Mạnh Cường	Phòng Quan hệ quốc tế		Giảng viên		1	
86	Đỗ Trung Kiên	Phòng Quan hệ quốc tế		Chuyên viên		1	
87	Dương Phan Anh	Phòng Quan hệ quốc tế		Chuyên viên		HN	
	KHOA HÀNG HẢI						
88	Nguyễn Mạnh Cường	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Trưởng khoa	1		
89	Nguyễn Thái Dương	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Phó Trưởng khoa	2		
90	Nguyễn Quang Duy	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Phó Trưởng BM	3		
91	Nguyễn Văn Sướng	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên	4		
92	Nguyễn Thành Lê	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Trưởng BM	5		
93	Lương Thị Kim Dung	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Phó Trưởng BM	6		
94	Đỗ Văn Cường	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên	7		
95	Phan Văn Hưng	Khoa Hàng hải	BM. Quản lý HH	Phó Trưởng BM	8		
96	Lương Tú Nam	Khoa Hàng hải	BM. Quản lý HH	Giảng viên	9		
97	Bùi Thanh Huân	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên chính		1	
98	Lã Văn Hải	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
99	Lê Quang Vinh	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
100	Trần Thanh Bình	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
101	Lê Quốc An	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
102	Nguyễn Đình Hải	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Phó Trưởng BM		1	
103	Lê Thành Đạt	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	Báo cáo kết quả tiến độ học tập
104	Phạm Trung Đức	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
105	Nguyễn Văn Thịnh	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
106	Đỗ Văn Long	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
107	Nguyễn Đình Thạch	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
108	Vũ Sơn Tùng	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
109	Lê Quang Huy	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
110	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên		1	
111	Nguyễn Cảnh Sơn	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên cao cấp		1	
112	Lê Đức Bình	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Trợ giảng		1	
113	Mai Xuân Hương	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Trưởng BM		1	
114	Nguyễn Thanh Diệu	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
115	Nguyễn Trung Chính	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
116	Phạm Quang Thủy	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	
117	Bùi Văn Hưng	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
118	Đinh Xuân Mạnh	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên cao cấp		1	
119	Nguyễn Thị Khỏe	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Chuyên viên		1	
120	Quách Thanh Chung	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Giám đốc		1	
121	Hoàng Xuân Bằng	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Phó Giám đốc		1	
122	Phạm Văn Luân	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên		1	
123	Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
124	Lê Xuân Việt	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
125	Đỗ Thành Phố	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Kỹ thuật viên HDTH		1	
126	Trương Minh Hải	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên		1	KLA: 60/120; KLB: 150/300
127	Nguyễn Bá Thắng	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
128	Đỗ Công Hoan	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
129	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
130	Trần Gia Ninh	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
131	Bùi Hưng Nguyên	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
132	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
133	Trịnh Thị Thu Thảo	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
134	Hoàng Thị Hồng Hạnh	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
135	Nguyễn Đình Thúy Hường	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
136	Nguyễn Lê Kim Phúc	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
137	Nguyễn Viết Hà	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
138	Nguyễn Văn Trưởng	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		1	
139	Trần Lê Thu Trang	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Trợ giảng		1	
140	Đỗ Thị Khánh Ngọc	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Trợ giảng		1	
141	Nguyễn Xuân Long	Khoa Hàng hải	BM. Quản lý HH	Trưởng BM		1	
142	Ngô Như Tại	Khoa Hàng hải	BM. Quản lý HH	Giảng viên		1	
143	Phạm Tất Tiệp	Khoa Hàng hải	BM. Quản lý HH	Giảng viên		1	
144	Vũ Đức Toàn	Khoa Hàng hải	BM. Quản lý HH	Giảng viên		1	
145	Đặng Đức Hoàng Phương	Khoa Hàng hải	BM. Quản lý HH	Giáo vụ		1	
146	Bùi Quang Khánh	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		HN	
147	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Hàng hải	BM. Cơ sở HH	Giảng viên		HN	
148	Vũ Đăng Thái	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên		HN	
149	Vũ Thị Thanh Lan	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 01/5/2022
150	Hoàng Thanh Long	Khoa Hàng hải	BM. Luật Hàng hải	Trợ giảng			Mới ký HĐ từ 16/6/2022
151	Lê Tuấn Sơn	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 16/6/2022

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
152	Nguyễn Thành Trung	Khoa Hàng hải	TT TH-MP Hàng hải	Giảng viên			Đơn vị không xét
153	Nguyễn Đức Long	Khoa Hàng hải	BM. Hàng hải	Giảng viên			Đơn vị không xét
	KHOA MÁY TÀU BIỂN						
154	Lê Văn Điểm	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Trưởng khoa	1		
155	Trương Văn Đạo	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Phó Trưởng khoa	2		
156	Trần Hồng Hà	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Trưởng BM	3		
157	Phạm Văn Triệu	Khoa Máy tàu biển	BM. Quản lý KTCN	Trưởng BM	4		KLA 60/192; KLB 3015
158	Đỗ Văn Đoàn	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Trưởng Bộ môn	5		Tham gia đề tài NCKH cấp Trường
159	Vũ Xuân Hậu	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên	6		
160	Lưu Quang Hiệu	Khoa Máy tàu biển	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên	7		KLA 85/240; KLB 899/600
161	Vũ Văn Mừng	Khoa Máy tàu biển	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên	8		KLA 45/240; KLB 1526/600
162	Hoàng Văn Thủy	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Phó Trưởng BM		1	KLA 25/125; KLB 300/350
163	Mai Thế Trọng	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	KLA 190/240; KLB 784/600
164	Đoàn Tân Rường	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	KLA 120/120; KLB 150/300
165	Tô Trọng Hiển	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Báo cáo kết quả tiến độ học tập
166	Cao Văn Bính	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	
167	Nguyễn Văn Ba	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	KLA 75/240; KLB 150/600
168	Vũ Đức Năng	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	KLA 60/120; KLB 150/300
169	Đặng Thanh Tùng	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Trưởng Bộ môn		1	
170	Nguyễn Đại An	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên cao cấp		1	
171	Ngô Ngọc Lân	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính		1	KLA 110/250; KLB 500/700
172	Khiếu Hữu Triển	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	KLA 52/250; KLB: 0/700
173	Nguyễn Doãn Hoài	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính		1	Chưa có ý kiến của Phòng TT&ĐBCL
174	Cao Đức Thiệp	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Phó Trưởng khoa		1	
175	Phạm Quốc Việt	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	
176	Nguyễn Ngọc Hoàng	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	KLA:196/250; KLB:900/700
177	Đỗ Thị Hiền	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	KLA:170/240;KLB:1320/600
178	Bùi Thị Hằng	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	
179	Phan Trung Kiên	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	
180	Lê Đình Dũng	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	
181	Hoàng Đức Tuấn	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên chính		1	KLA: 237/240; KLB: 300/600
182	Trương Tiến Phát	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		1	KLA: 186/240; KLB: 666/600
183	Đỗ Ngọc Toàn	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Phó Trưởng BM		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
184	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Phó Trưởng BM		1	
185	Vũ Anh Tuấn	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		1	
186	Vũ Đức Anh	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		1	
187	Trần Bảo Ngọc	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên			KLA: 75/120; KLB: 150/300
188	Lê Đăng Khánh	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		1	
189	Lê Văn Học	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên cao cấp		1	KLA: 75/120; KLB: 400/800
190	Nguyễn Mạnh Thường	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Trưởng BM		1	KLA: 180/208; KLB: 300/800
191	Nguyễn Minh Đức	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	
192	Phạm Anh Đức	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	KLA: 0/240; KLB: 0/600
193	Đoàn Văn Cảnh	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	KLA: 110/120; KLB: 0/300
194	Nguyễn Thị Quyến	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		1	
195	Phạm Văn Dũng	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên chính		1	KLA: 238/250; KLB: 300/700
196	Trần Tiến Anh	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	
197	Nguyễn Hữu Dũng	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	KLA: 190/240; KLB:300/600
198	Nguyễn Xuân Sơn	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Chuyên viên		1	
199	Nguyễn Văn Tiến	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên		1	KLA: 36/96; KLB: 0/240
200	Nguyễn Hồng Phúc	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Giảng viên chính		1	KLA: 200/125; KLB 200/700
201	Bùi Quốc Tú	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Phó Giám đốc		1	KLA: 180/200; KLB: 60/700
202	Nguyễn Văn Tình	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
203	Trần Đức Duy	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
204	Đồng Văn Quang	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
205	Nguyễn Danh Thọ	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
206	Đinh Vương Quý	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
207	Nguyễn Minh Tuấn	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Chuyên viên		1	
208	Nguyễn Xuân Trường	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
209	Phạm Bá Trọng	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
210	Võ Đình Anh	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		1	
211	Phạm Trường Chinh	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
212	Nguyễn Đức Quỳnh	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên HDTH		1	
213	Lương Nguyên Hoàng	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kĩ thuật viên		1	
214	Đồng Mạnh Hùng	Khoa Máy tàu biển	TT TH-TN Máy tàu	Kỹ thuật viên		1	
215	Phạm Minh Ngọc	Khoa Máy tàu biển	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên		1	KLA: 0/192; KLB: 700/600
216	Hoàng Văn Mười	Khoa Máy tàu biển	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên chính		1	
217	Nguyễn Trí Minh	Khoa Máy tàu biển	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên chính		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
218	Võ Đình Phi	Khoa Máy tàu biển	BM. Cơ sở Máy tàu	Phó Trưởng BM		1	Không Đăng ký thi đua
219	Trần Văn Thắng	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên		1	Chưa đủ thời gian công tác, KLA 90/120; KLB 150/300
220	Nguyễn Thị Nhàn	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên		HN	
221	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		HN	
222	Nguyễn Hữu Thư	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy và TĐCN	Giảng viên		HN	
223	Phạm Văn Linh	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên			Đơn vị không xét
224	Đỗ Minh Phong	Khoa Máy tàu biển	BM. Khai thác MTB	Giảng viên chính			Đơn vị không xét
225	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên			Đơn vị không xét
226	Phạm Văn Việt	Khoa Máy tàu biển	BM. Máy tàu thủy	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 14/4/2022
227	Đàm Văn Tùng	Khoa Máy tàu biển	BM. Quản lý KTCN	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 21/4/2022
	KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ						
228	Trần Anh Dũng	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Trưởng khoa	1		
229	Đỗ Khắc Tiệp	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Trưởng BM	2		
230	Phạm Việt Hưng	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Trưởng BM	3		
231	Đặng Đình Phúc	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên	4		
232	Trần Sinh Biên	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên cao cấp	5		
233	Hoàng Đức Tuấn	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Phó Trưởng khoa	6		
234	Nguyễn Hữu Quyền	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Phó Trưởng BM	7		
235	Trương Thanh Bình	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	KLA:260/240; KLB: 200/600
236	Nguyễn Phương Lâm	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	
237	Ngô Xuân Hường	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	KLA:300/250; KLB: 0/700
238	Nguyễn Ngọc Sơn	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	KLA:300/250; KLB: 0/700
239	Bùi Đình Thịnh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
240	Vũ Văn Rực	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	
241	Nguyễn Thanh Vân	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên chính		1	
242	Nguyễn Thị Thu Phương	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Kỹ thuật viên HDTH		1	
243	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Chuyên viên		1	
244	Lưu Quang Hưng	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên		1	Báo cáo kết quả tiến độ học tập
245	Lê Thị Ngọc Vy	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Kỹ thuật viên HDTH		1	
246	Trần Xuân Việt	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên cao cấp		1	
247	Đinh Anh Tuấn	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Trưởng BM		1	
248	Phan Đăng Đào	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên chính		1	
249	Nguyễn Thanh Vân	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên chính		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
250	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Kỹ thuật viên HDTH		1	
251	Đoàn Hữu Khánh	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên		1	
252	Phạm Minh Thảo	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên		1	
253	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Trợ giảng		1	
254	Đặng Hồng Hải	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Trưởng BM		1	
255	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên		1	
256	Vũ Ngọc Minh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên		1	
257	Trần Tiến Lương	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên		1	
258	Phạm Thị Hồng Anh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên		1	
259	Nguyễn Văn Tiến	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Phó Trưởng BM		1	
260	Vũ Thị Thu	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên		1	
261	Đỗ Thị Chang	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên		1	
262	Hoàng Xuân Bình	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên chính		1	
263	Cao Đức Thanh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên		1	
264	Vương Đức Phúc	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng khoa		1	
265	Lê Văn Tâm	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Phó Trưởng BM		1	
266	Hứa Xuân Long	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
267	Đỗ Văn A	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
268	Tống Lâm Tùng	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên chính		1	
269	Đào Quang Khanh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		1	
270	Đỗ Ngọc Bích	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giáo vụ		1	
271	Bùi Văn Tú	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Giảng viên		1	
272	Đoàn Văn Tuân	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên		HN	
273	Phạm Văn Toàn	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên		HN	
274	Nguyễn Ngọc Đức	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên		HN	
275	Nguyễn Hùng Cường	Khoa Điện - Điện tử	Tự động hóa HTĐ	Giảng viên		HN	
276	Lê Quý Việt	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 01/4/2022
277	Nguyễn Quốc Quân	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động CN	Trợ giảng			Mới ký HĐ từ 01/4/2022
278	Bùi Thị Hồng	Khoa Điện - Điện tử	Điện tự động tàu thủy	Kỹ thuật viên HDTH			Mới ký HĐ từ 01/6/2022
279	Dương Thọ Minh	Khoa Điện - Điện tử	Điện tử viễn thông	Giảng viên			Dừng lương, BHXH
	KHOA ĐÓNG TÀU						
280	Trần Ngọc Tú	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng BM	1		
281	Lê Thanh Bình	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Phó Trưởng khoa, Trưởng BM TĐH	2		KLA: 130/192; KLB: 2300/600
282	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Phó Trưởng BM	3		Tham gia đề tài cùng Trần Ngọc Tú

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
283	Đỗ Quang Khải	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Phó CT HĐT; Trưởng khoa		1	
284	Bùi Sỹ Hoàng	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Kỹ thuật viên HDTH		1	
285	Trịnh Thanh Hiếu	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Kỹ thuật viên HDTH		1	
286	Nguyễn Thị Hà Phương	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Giảng viên		1	KLA: 90/240; KLB: 645/600
287	Hoàng Thị Mai Linh	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Giảng viên		1	KLA: 0/240; KLB: 816/600
288	Nguyễn Thị Thanh Châm	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Chuyên viên		1	
289	Bùi Thanh Danh	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Giảng viên		1	KLA: 0/240; KLB: 750/600
290	Nguyễn Văn Võ	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
291	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	KLA: 360/240; KLB: 333/600
292	Nguyễn Mạnh Chiến	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		1	
293	Vũ Văn Tuyển	Khoa Đóng tàu	Kết cấu tầu & CTN	Trưởng BM		1	
294	Đoàn Văn Tuyền	Khoa Đóng tàu	Kết cấu tầu & CTN	Giảng viên		1	
295	Lê Văn Hạnh	Khoa Đóng tàu	Kết cấu tầu & CTN	Giảng viên chính		1	
296	Đỗ Quang Quận	Khoa Đóng tàu	Kết cấu tầu & CTN	Giảng viên		1	
297	Phạm Thị Thúy	Khoa Đóng tàu	Kết cấu tầu & CTN	Chuyên viên		1	
298	Nguyễn Thị Hải Hà	Khoa Đóng tàu	Kết cấu tầu & CTN	Giảng viên		1	KLA: 135/250; KLB: 577/700
299	Nguyễn Tiến Công	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Giảng viên		HN	
300	Đồng Đức Tuấn	Khoa Đóng tàu	Lý thuyết thiết kế tàu	Giảng viên		HN	
301	Vũ Tuấn Anh	Khoa Đóng tàu	Tự động hóa TKTT	Giảng viên			Nghỉ tự túc
	KHOA KINH TẾ						
302	Phạm Việt Hùng	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng khoa, kiêm Trưởng BM	1		
303	Nguyễn Minh Đức	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Giám đốc TTĐT Logistics...Kêkong	2		
304	Phạm Thị Yến	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Phó Trưởng BM	3		
305	Hàn Huyền Hương	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên	4		
306	Lê Sơn Tùng	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	5		
307	Huỳnh Tất Minh	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên	6		
308	Bùi Thị Thùy Linh	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Phó Trưởng BM	7		
309	Đặng Công Xưởng	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Trưởng khoa		1	
310	Hồ Thị Thu Lan	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Phó Trưởng BM		1	
311	Trương Thế Hinh	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên chính		1	
312	Nguyễn Minh Phương	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	
313	Hoàng Thị Minh Hằng	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	
314	Phan Minh Tiến	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	
315	Nguyễn Thị Thanh Bình	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
316	Nguyễn Thị Hương Giang	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		1	
317	Dương Văn Bạo	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên cao cấp		1	
318	Phạm Thị Phương Mai	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM		1	
319	Đoàn Trọng Hiếu	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
320	Bùi Thị Thanh Nga	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
321	Phan Thị Bích Ngọc	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên chính		1	
322	Lê Thị Quỳnh Hương	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
323	Trần Hải Việt	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
324	Nguyễn Quỳnh Trang	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
325	Lương Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
326	Đoàn Thị Thu Hằng	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
327	Lê Thành Luân	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
328	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		1	
329	Bùi Thanh Hải	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
330	Nguyễn Thị Hường	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
331	Phạm Trung Kiên	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
332	Đặng Thị Xuân	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giáo vụ		1	
333	Phạm Thị Quỳnh Mai	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
334	Vương Thị Hương Thu	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên		1	
335	Hoàng Thị Lịch	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Trưởng BM		1	
336	Phạm Văn Huy	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		1	
337	Quản Thị Thùy Dương	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Giảng viên		1	
338	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng khoa		1	
339	Phạm Thị Thu Hằng	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Trưởng BM		1	
340	Vũ Thanh Trung	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Phó Trưởng BM		1	
341	Huỳnh Ngọc Oánh	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên chính		1	
342	Trương Thị Như Hà	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
343	Nguyễn Bích Ngọc	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
344	Trần Ngọc Hưng	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
345	Vương Thu Giang	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	
346	Phạm Thị Hằng Nga	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		1	Không Đăng ký thi đua
347	Nguyễn Thị Lê Hằng	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Giảng viên		1	
348	Phạm Thị Mai Phương	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Giảng viên		1	
349	Nguyễn Hữu Hưng	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
350	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Giảng viên		1	
351	Vũ Lê Huy	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Giảng viên		HN	
352	Nguyễn Thị Nha Trang	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Giảng viên		HN	
353	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		HN	
354	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		HN	
355	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Giảng viên		HN	
356	Bùi Hải Đăng	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		HN	
357	Trần Vân Anh	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		HN	
358	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên		HN	
359	Nguyễn Sơn	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên		HN	
360	Vũ Mai Anh	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Trợ giảng			Đơn vị không xét
361	Vũ Quang	Khoa Kinh tế	Kinh tế hàng hải	Giáo vụ			Đơn vị không xét
362	Lê Mạnh Hưng	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Trợ giảng			Đơn vị không xét
363	Lê Thị Hồng Minh	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Giảng viên			Đơn vị không xét
364	Nguyễn Thị Liên	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên			Đơn vị không xét (Con 3)
365	Nguyễn Thị Thu Trang	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 10/3/2022
366	Nguyễn Đại Dương	Khoa Kinh tế	Kinh tế vận tải biển	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 21/1/2022
367	Mạc Thị Ngọc Diệp	Khoa Kinh tế	Kinh tế ngoại thương	Trợ giảng			Mới ký HĐ từ 24/1/2022
368	Nguyễn Phong Nhã	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên			Dừng lương và BHXH
369	Nguyễn Thị Thùy Dương	Khoa Kinh tế	Kinh tế đường thủy	Giảng viên			Dừng lương và BHXH
370	Đỗ Như Quỳnh	Khoa Kinh tế	BM. Logictics	Giảng viên			Dừng lương và BHXH
371	Hoàng Bảo Trung	Khoa Kinh tế	Kinh tế cơ bản	Giảng viên			Dừng lương và BHXH
	KHOA QUẢN TRỊ - TÀI CHÍNH						
372	Phùng Mạnh Trung	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên	1		
373	Tô Văn Tuấn	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Trưởng Bộ môn	2		
374	Hoàng Chí Cương	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	3		
375	Đỗ Thị Bích Ngọc	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên	4		
376	Đào Văn Thi	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên	5		
377	Đỗ Mạnh Toàn	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên	6		
378	Vũ Trụ Phi	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên cao cấp		1	
379	Đỗ Thị Mai Thơm	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Phó Trưởng khoa		1	
380	Nguyễn Thị Liên	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên		1	
381	Vũ Thị Như Quỳnh	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Phó Trưởng BM		1	
382	Bùi Thanh Tùng	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên chính		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
383	Đoàn Thu Hương	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên		1	
384	Đỗ Cẩm Nhung	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên		1	
385	Nguyễn Minh Trang	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên		1	
386	Lê Chiến Thắng	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên		1	
387	Nguyễn Thị Hà	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Chuyên viên		1	
388	Trương Thị Phương Anh	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên		1	
389	Hoàng Thị Hồng Lan	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên		1	
390	Vũ Lê Ninh	Khoa Quản trị-Tài chính	Tài chính-Ngân hàng	Giảng viên chính		1	Hưu từ 1/5/2022
391	Hoàng Thị Phương Lan	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Trưởng BM		1	
392	Lê Trang Nhung	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Phó Trưởng BM		1	
393	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
394	Nguyễn Thị Hoa	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
395	Bùi Thị Phương	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
396	Trần Thị Huyên	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
397	Đinh Thị Thu Ngân	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		1	
398	Nguyễn Thị Nguyệt	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Kỹ thuật viên HDTH		1	
399	Lê Nhật Tân	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Trợ giảng		1	
400	Nguyễn Văn Sơn	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên cao cấp		1	
401	Mai Khắc Thành	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Trưởng khoa		1	
402	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng khoa		1	
403	Phạm Ngọc Thanh	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM		1	
404	Lương Nhật Hải	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên chính		1	
405	Hồ Mạnh Tuyến	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
406	Hoàng Thị Thúy Phương	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
407	Đỗ Thanh Tùng	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
408	Nguyễn Thị Phương Mai	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
409	Nguyễn Thu Quỳnh	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
410	Lê Hồng Nhung	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
411	Phan Thị Minh Châu	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
412	Lê Văn Minh	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên		1	
413	Bùi Thị Thu Hằng	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		1	
414	Phạm Thị Thùy Vân	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		HN	
415	Đặng Thùy Dương	Khoa Quản trị-Tài chính	Kế toán - Kiểm toán	Giảng viên		HN	
416	Nguyễn Đức Tâm	Khoa Quản trị-Tài chính	Quản trị kinh doanh	Giảng viên		HN	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
	VIỆN CƠ KHÍ						
417	Đào Ngọc Biên	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Viện trưởng	1		
418	Nguyễn Tiến Dũng	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Phó Viện trưởng, PT BM KTOT	2		
419	Nguyễn Dương Nam	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Phó Viện trưởng	3		
420	Ngô Gia Việt	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên	4		
421	Nguyễn Lan Hương	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Trưởng BM	5		
422	Trần Thị Thanh Vân	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Phó Trưởng BM, PT	6		
423	Hoàng Mạnh Cường	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Trưởng BM	7		
424	Dương Xuân Quang	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Phó Trưởng BM	8		
425	Thẩm Bội Châu	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Trưởng BM		1	
426	Nguyễn Mạnh Chiều	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	KLA 35/240; KLB 300/600
427	Đặng Văn Trường	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
428	Nguyễn Đức Bình	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
429	Cao Ngọc Vi	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		1	
430	Lê Anh Tuấn	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		1	
431	Lê Đình Nghiêm	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	
432	Hoàng Văn Thành	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		1	
433	Lê Viết Lượng	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên cao cấp		1	
434	Phạm Đức	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên chính		1	
435	Phạm Thị Yến	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
436	Nguyễn Thị Xuân Hương	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
437	Bùi Thị Diệu Thúy	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
438	Lê Thị Minh Phương	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
439	Hoàng Quốc Đông	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
440	Vũ Văn Tập	Viện Cơ khí	BM. Máy xếp dỡ	Giảng viên		1	
441	Phạm Đình Bá	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		1	
442	Phan Văn Dương	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Phó Trưởng BM		1	
443	Nguyễn Đức Sang	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		1	
444	Nguyễn Đình Khiêm	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		1	
445	Hoàng Văn Nam	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
446	Nguyễn Mạnh Nên	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
447	Vũ Thị Thu Trang	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
448	Nguyễn Chí Công	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
449.	Phạm Ngọc Ánh	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
450	Vũ Thái Sơn	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		1	
451	Trịnh Thị Phương Lan	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Chuyên viên chính		1	
452	Nguyễn Thị Thu Lê	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		1	
453	Bùi Thị Ngọc Mai	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		1	
454	Lê Thị Nhung	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		1	
455	Đoàn Xuân Trượng	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		1	
456	Vũ Viết Quyền	Viện Cơ khí	Công nghệ vật liệu	Giảng viên		1	
457	Nguyễn Tuấn Anh	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Phó Giám đốc		1	
458	Nguyễn Tùng Lân	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		1	
459	Nguyễn Văn Bách	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
460	Bùi Quang Thuật	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
461	Phạm Hoàng Nghĩa	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
462	Nguyễn Văn Phong	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kĩ sư		1	
463	Trần Pháp Đông	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
464	Nguyễn Văn Hành	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		1	
465	Hoàng Đình Sang	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Giảng viên		1	
466	Nguyễn Duy Hùng	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
467	Phạm Huy Toàn	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên HDTH		1	
468	Bùi Thị Niên	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Giáo vụ		1	
469	Bùi Duy Nghị	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kĩ thuật viên		1	
470	Phùng Kim Phượng	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	KTV hướng dẫn TH		1	
471	Trần Tuấn Anh	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		HN	
472	Phạm Văn Duyền	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên		HN	
473	Trần Xuân Thế	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		HN	
474	Phạm Hoàng Anh	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên		HN	
475	Nguyễn Hoàng Hải	Viện Cơ khí	BM. Cơ điện tử	Giảng viên		HN	
476	Đinh Phi Trường	Viện Cơ khí	Kỹ thuật nhiệt lạnh	Giảng viên		HN	
477	Nguyễn Hoàng Việt	Viện Cơ khí	BM. KT cơ khí	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 16/6/2022
478	Nguyễn Văn Hải	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Giám đốc			Đơn vị không xét (Thiếu KLB)
479	Nguyễn Sĩ Tài	Viện Cơ khí	TT TH-TN Cơ khí	Kỹ thuật viên			Đơn vị không xét
480	Nguyễn Văn Hoàn	Viện Cơ khí	BM. Kỹ thuật ô tô	Giảng viên			Đơn vị không xét (thiếu KL: KLA 315/240; KLB 100/600)
	KHOA CÔNG TRÌNH						
481	Đào Văn Tuấn	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Trưởng khoa	1		

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
482	Phạm Văn Trung	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Phó Trưởng khoa	2		
483	Bùi Quốc Bình	Khoa Công trình	Công trình cảng	Trưởng BM	3		
484	Trần Đức Phú	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Trưởng BM	4		
485	Nguyễn Thị Diễm Chi	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Trưởng BM	5		
486	Nguyễn Trọng Khuê	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên	6		
487	Nguyễn Xuân Thịnh	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Phó Trưởng BM	7		
488	Lê Thị Hương Giang	Khoa Công trình	Công trình cảng	Phó Trưởng BM	8		
489	Vũ Hữu Trường	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên	9		
490	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Phó Trưởng BM		1	
491	Phạm Thị Ngà	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		1	
492	Phạm Văn Khôi	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		1	
493	Trần Khánh Toàn	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Phó Trưởng khoa		1	
494	Đỗ Hồng Quân	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	
495	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	KLA: 145/240; KLB: 1300/600
496	Nguyễn Quang Huy	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên		1	
497	Lê Thị Lệ	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên		1	
498	Vũ Thị Chi	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên		1	
499	Phạm Quốc Hoàn	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên		1	
500	Đỗ Thị Minh Trang	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên		1	
501	Phạm Văn Sỹ	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên		1	
502	Đoàn Thế Mạnh	Khoa Công trình	Công trình cảng	Giảng viên chính		1	Hưu từ 1/7/2022
503	Nguyễn Tiến Thành	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM, PTBM		1	KLA: 123/240; KLB 300/600
504	Phạm Ngọc Vương	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Phó Trưởng BM		1	
505	Vũ Thị Khánh Chi	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
506	Đỗ Quang Thành	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
507	Đoàn Thị Hồng Nhung	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
508	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
509	Trần Văn Tùng	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
510	Ngô Việt Anh	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Phó Bí thư Đoàn TN		1	
511	Trần Văn Bôn	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		1	
512	Đoàn Văn Duẩn	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên cao cấp		1	KLA: 195/270; KLB 2106/800
513	Nguyễn Phan Anh	Khoa Công trình	Kỹ thuật XDCĐ	Trưởng BM		1	
514	Vũ Quang Việt	Khoa Công trình	Kỹ thuật XDCĐ			1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
515	Phạm Thị Ly	Khoa Công trình	Kỹ thuật XDCĐ	Giảng viên		1	
516	Vũ Thế Lượng	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
517	Phạm Tiến Thành	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
518	Nguyễn Huy Hoàng	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
519	Bùi Minh Thu	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
520	Đoàn Thị Hồng Ngọc	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
521	Phạm Khánh Duy	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên HDTH		1	
522	Nguyễn Xuân Lộc	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Trưởng BM		1	
523	Nguyễn Thiện Thành	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Giảng viên		1	
524	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Chuyên viên		1	
525	Trần Ngọc Thu	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Chuyên viên		1	
526	Đặng Văn Hải	Khoa Công trình	Xây dựng đường thủy	Giảng viên		HN	
527	Lê Sỹ Xinh	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên		HN	
528	Trần Thị Chang	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên		HN	
529	Phạm Minh Châu	Khoa Công trình	An toàn đường thủy	Giảng viên		HN	
530	Phạm Thị Hải Yến	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		HN	
531	Thái Hoàng Phương	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		HN	
532	Nguyễn Xuân Hòa	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên		HN	
533	Đoàn Như Sơn	Khoa Công trình	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên		HN	
534	Phạm Văn Toàn	Khoa Công trình	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên		HN	
535	Nguyễn Quyết Thành	Khoa Công trình	Kỹ thuật XD cầu đường	Giảng viên		HN	
536	Nguyễn Hải Hòa	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Kỹ thuật viên		HN	
537	Nguyễn Gia Khánh	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Giảng viên			Đơn vị không xét (Thiếu KLB)
538	Lê Văn Cường	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Phó Trưởng BM			Đơn vị không xét
539	Nguyễn Văn Minh	Khoa Công trình	Kiến trúc XDDD	Giảng viên			Đơn vị không xét (Thiếu KLB)
540	Nguyễn Văn Ninh	Khoa Công trình	XD dân dụng và CN	Giảng viên			Dừng BHXH

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
541	Vũ Quốc Hoàng	Khoa Công trình	TT. Tư vấn phát triển công nghệ XDHH	Nhân viên			Nghỉ tự túc
	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN						
542	Nguyễn Duy Trường Giang	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Phó Trưởng khoa	1		
543	Nguyễn Kim Anh	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Giảng viên	2		
544	Hồ Thị Hương Thơm	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Trưởng BM	3		
545	Phạm Ngọc Duy	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&MMT	Giảng viên	4		
546	Phạm Trung Minh	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Phó Trưởng BM, PTBM	5		
547	Nguyễn Trọng Đức	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		1	
548	Lê Thị Xuân Hường	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Giáo vụ Khoa		1	
549	Nguyễn Thị Giang	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		1	
550	Lê Hải Bình	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Công tác sinh viên		1	
551	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		1	Báo cáo kết quả tiến độ học tập
552	Nguyễn Hữu Tuân	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Trưởng khoa, GĐ TT CITAD		1	
553	Phạm Tuấn Đạt	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Giảng viên		1	
554	Nguyễn Hạnh Phúc	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
555	Nguyễn Đồng Sỹ	Khoa Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	Kỹ thuật viên HDTH		1	
556	Nguyễn Trung Đức	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Phó Trưởng khoa		1	
557	Trần Thị Hương	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Trưởng BM		1	
558	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Kỹ thuật viên		1	
559	Trần Đình Vương	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên		1	
560	Lê Quyết Tiến	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên		1	
561	Bùi Đình Vũ	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên		1	
562	Cao Đức Hạnh	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&MMT	Phó Trưởng BM, PT		1	
563	Nguyễn Trung Quân	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&MMT	Giảng viên		1	
564	Hoàng Thị Thúy Hồng	Khoa Công nghệ thông tin	Truyền thông&MMT	Kỹ thuật viên HDTH		1	
565	Trịnh Thị Ngọc Hương	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Giảng viên		1	
566	Võ Văn Thưởng	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Giảng viên		1	
567	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		1	
568	Mai Thị Trang	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		1	
569	Trần Thị Vui	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	Kỹ thuật viên HDTH		1	
570	Lã Xuân Anh	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
571	Vũ Đình Trung	Khoa Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Giảng viên		HN	
572	Lê Bá Dũng	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên		HN	
573	Nguyễn Thị Vân	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên		HN	
574	Nguyễn Thị Như	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên		HN	
575	Lê Thế Anh	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên			Không đăng ký thi đua
576	Lê Trí Thành	Khoa Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin	Giảng viên			Dừng BHXH
	KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ						
577	Vũ Phú Dưỡng	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên	1		
578	Quách Thị Hà	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng khoa	2		
579	Trần Việt Dũng	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên	3		
580	Hoàng Thị Bích Phương	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên	4		
581	Phan Văn Chiêm	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên chính		1	
582	Mạc Văn Nam	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên chính		1	
583	Bùi Quốc Hưng	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Trưởng BM		1	
584	Đặng Ngọc Lựu	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng BM		1	
585	Ngô Văn Thảo	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
586	Mai Thị Mến	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
587	Nguyễn Thị Kim Hồng	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
588	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Phó Trưởng khoa		1	
589	Bùi Thúy Tuyết Anh	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
590	Trần Hoàng Hải	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
591	Nguyễn Văn Nhật	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
592	Nguyễn Thị Thu Lan	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
593	Trương Thị Anh Đào	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
594	Hoàng Bích Thủy	Khoa Lý luận chính trị	Những NLCB của CN Mác-Lênin	Giảng viên		1	
595	Phạm Thị Xuân	Khoa Lý luận chính trị	Lịch sử Đảng CSVN	Trưởng BM		1	
596	Phạm Thị Thu	Khoa Lý luận chính trị	Lịch sử Đảng CSVN	Giảng viên		1	
597	Vũ Thị Thu Hiền	Khoa Lý luận chính trị	Lịch sử Đảng CSVN	Chuyên viên		1	
598	Phạm Thị Thu Trang	Khoa Lý luận chính trị	Lịch sử Đảng CSVN	Giảng viên		1	
599	Vũ Thị Duyên	Khoa Lý luận chính trị	Lịch sử Đảng CSVN	Giảng viên		1	
600	Phan Duy Hòa	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Trưởng BM		1	
601	Nguyễn Thị Thanh Sâm	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
602	Trương Thị Như	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
603	Vũ Thị Liên	Khoa Lý luận chính trị	BM. Tư tưởng HCM	Giảng viên		1	
	KHOA CƠ SỞ - CƠ BẢN						
604	Phạm Văn Minh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Trưởng khoa	1		
605	Nguyễn Trọng Tâm	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên	2		
606	Nguyễn Hữu Dĩnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Trưởng BM	3		
607	Vũ Anh Tuấn	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Phó Trưởng Khoa	4		
608	Nguyễn Văn Trịnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Trưởng BM	5		
609	Nguyễn Văn	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên	6		
610	Nguyễn Hải Yến	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Trưởng BM	7		Tham gia đề tài cùng Vũ Anh Tuấn
611	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
612	Phạm Thị Thu Hoài	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Phó Trưởng BM		1	
613	Nguyễn Thị Đỗ Hạnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
614	Lê Thanh Hoa	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
615	Tạ Quang Đông	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
616	Phạm Quang Khải	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
617	Nguyễn Lê Hương	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
618	Lê Đào Hải An	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
619	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giáo vụ		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
620	Vũ Thị Vân	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
621	Mai Văn Thi	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
622	Đặng Vân Thu Thủy	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
623	Phạm Kim Phượng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
624	Vũ Tuấn Anh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
625	Đỗ Thị Hạnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
626	Hoàng Kim Chi	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
627	Lê Thị Thúy	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên		1	
628	Nguyễn Ngọc Khải	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
629	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
630	Lê Mỹ Phượng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
631	Vũ Thị Trà	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
632	Phạm Đồng Bằng	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	Báo cáo kết quả tiến độ học tập
633	Nguyễn Thị Xuân	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Phó Trưởng BM, PTBM		1	
634	Đỗ Lệ Quyên	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
635	Nguyễn Thị Nhàn	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
636	Nguyễn Anh Đức	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		1	
637	Lê Thị Mai	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Hình họa-VKT	Trưởng BM		1	
638	Vũ Thị Tiết Hạnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Hình họa-VKT	Giảng viên chính		1	KLA: 650/250; KLB: 300/700
639	Đỗ Thị Lam	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Hình họa-VKT	Giảng viên		1	
640	Phạm Thị Thanh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Giảng viên		1	
641	Đào Văn Lập	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Giảng viên		1	
642	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Giảng viên chính		1	
643	Phạm Thị Thúy	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Giảng viên		1	
644	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Giảng viên		1	
645	Lê Thị Thùy Dương	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn cơ	Giảng viên		1	
646	Nguyễn Văn Minh	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Vật Lý	Giảng viên		HN	
647	Trần Bảo Ngọc Hà	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Sức bền vật liệu	Giảng viên		HN	
648	Phạm Việt Nga	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Bộ môn Toán	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 01/01/2022
649	Nguyễn Văn Quyết	Khoa Cơ sở - Cơ bản	Hình họa-VKT	Trợ giảng			Mới ký HĐ từ 01/01/2022
	KHOA NGOẠI NGỮ						
650	Hoàng Thị Thu Hà	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Trưởng BM	1		
651	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Phó Trưởng BM, PTBM	2		
652	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên chính		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
653	Đỗ Thị Phương Lan	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên		1	
654	Nguyễn Đình Quý	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên		1	KLA: 870/240; KLB: 500/600
655	Lê Thùy Tâm	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên		1	KLA: 450/240; KLB: 500/600
656	Phạm Thị Quỳnh Trâm	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên		1	KLA: 450/240; KLB: 500/600
657	Đỗ Hữu Trường	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên		1	
658	Nguyễn Đình Duy	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên		1	KLA: 585/240; KLB: 300/600
659	Đỗ Thị Anh Thư	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Phó Trưởng BM, PT		1	
660	Ngô Ngọc Trâm	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên		1	
661	Phạm Văn Đôn	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Phó Trưởng khoa		1	
662	Trần Ngọc Diệp	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		1	
663	Đào Thanh Hương	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên		1	KLA: 500/250; KLB: 450/600
664	Trần Thị Kim Liên	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Giáo vụ		1	
665	Nguyễn Thị Thảo Linh	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	Báo cáo kết quả tiến độ học tập
666	Nguyễn Phương Hạnh	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
667	Vũ Minh Hoa	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
668	Phạm Thùy Linh	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
669	Bùi Thị Thúy Nga	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
670	Nguyễn Thị Thúy Thu	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
671	Nguyễn Thị Huệ Linh	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Giảng viên		1	
672	Vũ Thị Khánh Linh	Khoa Ngoại ngữ	Thực hành tiếng	Trợ giảng		1	
673	Vũ Thị Thúy	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên			Không có bản khai thành tích
674	Nguyễn Hoài Đức	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
675	Nguyễn Hồng Ánh	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Phụ trách BM		1	Báo cáo kết quả tiến độ học tập
676	Lê Thị Hồng Loan	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
677	Phùng Thị Mai Trang	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
678	Lê Thị Minh Phương	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên			Không có bản khai thành tích
679	Ngô Thị Nhàn	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
680	Phạm Thị Thu Hằng	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
681	Phạm Thị Ngọc Thanh	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		1	
682	Lê Thị Hiền Thảo	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		HN	
683	Lưu Thị Quỳnh Hương	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh đại cương	Giảng viên		HN	
684	Nguyễn Thị Minh Anh	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên		HN	
685	Đoàn Văn Huân	Khoa Ngoại ngữ	Tiếng Anh CN	Giảng viên			Đơn vị không xét
686	Vũ Thị Bích Ngọc	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Trợ giảng			Mới ký HĐ từ 01/01/2022

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
687	Phạm Thu Hiền	Khoa Ngoại ngữ	Dịch thuật, VH, LTT	Giảng viên			Mới ký HĐ từ 01/7/2022
	VIỆN MÔI TRƯỜNG						
688	Phạm Tiến Dũng	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Viện trưởng	1		
689	Trần Hữu Long	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Phó Viện trưởng	2		
690	Phạm Thị Dương	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Trưởng BM	3		
691	Nguyễn Xuân Sang	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Trưởng BM	4		
692	Bùi Đình Hoàn	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên chính		1	
693	Đinh Thị Thúy Hằng	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Phó Trưởng BM		1	
694	Nguyễn Hoàng Yến	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	Sinh con thứ 3
695	Trương Văn Tuấn	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
696	Bùi Thị Thanh Loan	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
697	Trịnh Thị Thu	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		1	
698	Nguyễn Thị Hà	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		1	
699	Nguyễn Thị Thư	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
700	Nguyễn Thị Tâm	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
701	Nguyễn Thị Như Ngọc	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
702	Bùi Thị Huế	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật viên HDTH		1	
703	Nguyễn Thị Thùy Linh	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
704	Nguyễn Thị Nương	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
705	Nguyễn Thị Thu	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		1	
706	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên chính		1	
707	Phạm Thị Hoa	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên chính		1	
708	Nguyễn Thị Hồng Vân	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
709	Trương Thị Hạnh	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
710	Nguyễn Thị Như	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Phó trưởng BM		1	
711	Nguyễn Thị Đào	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Kỹ thuật viên HDTH		1	
712	Trần Thị Thu Trang	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Kỹ thuật viên HDTH		1	
713	Võ Hoàng Tùng	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên		1	
714	Nguyễn Thị Thúy Nhung	Viện Môi trường	Kỹ thuật môi trường	Giảng viên		HN	
715	Tạ Thị Lương	Viện Môi trường	Bộ môn Hóa	Giảng viên		HN	
	VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC						
716	Nguyễn Kim Phương	Viện Đào tạo sau đại học		Viện trưởng	1		
717	Lại Huy Thiện	Viện Đào tạo sau đại học		Phó Viện trưởng		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
718	Trần Minh Tuấn	Viện Đào tạo sau đại học		Chuyên viên		1	
719	Đỗ Tất Mạnh	Viện Đào tạo sau đại học		Giảng viên		1	
720	Lê Thành Lự	Viện Đào tạo sau đại học		Chuyên viên chính		1	
721	Phạm Kim Ngọc	Viện Đào tạo sau đại học		Nhân viên		HN	
	VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ						
722	Trần Văn Lượng	Viện Đào tạo quốc tế		Viện trưởng	1		
723	Đặng Đình Chiến	Viện Đào tạo quốc tế		Giảng viên	2		
724	Trần Thị Thu Hà	Viện Đào tạo quốc tế		Phó Viện trưởng		1	
725	Phạm Thị Bảo Nhung	Viện Đào tạo quốc tế		Kế toán viên		1	
726	Lê Thị Thu Trang	Viện Đào tạo quốc tế		Chuyên viên		1	
727	Nguyễn Lê Ngọc Hà	Viện Đào tạo quốc tế		Chuyên viên		1	
728	Hoàng Diệu Hương	Viện Đào tạo quốc tế		Chuyên viên		1	
729	Hoàng Thị Khánh Huyền	Viện Đào tạo quốc tế		Chuyên viên		1	
730	Ngô Ngọc Hà	Viện Đào tạo quốc tế		Chuyên viên			Đơn vị không xét (sinh con thứ 3)
731	Nguyễn Thị Hồng	Viện Đào tạo quốc tế		Chuyên viên			Mới ký HĐ từ 01/02/2022
732	Nguyễn Cảnh Lam	Viện Đào tạo quốc tế		Giảng viên			Dừng BHXH
	VIỆN ĐT CHẤT LƯỢNG CAO						
733	Trịnh Xuân Tùng	Viện Đào tạo chất lượng cao		Giảng viên	1		
734	Hoàng Ngọc Mỹ	Viện Đào tạo chất lượng cao		Phó Viện trưởng		1	
735	Vũ Kim Trang	Viện Đào tạo chất lượng cao		Kế toán trưởng		1	
736	Phạm Thị Vang	Viện Đào tạo chất lượng cao		Chuyên viên		1	
737	Bùi Xuân Thọ	Viện Đào tạo chất lượng cao		Kỹ thuật viên HDTH		1	
738	Phan Hải Hà	Viện Đào tạo chất lượng cao		Chuyên viên		1	
739	Nguyễn Quốc Doanh	Viện Đào tạo chất lượng cao		Nhân viên		1	CDHĐ ngày 9/6/2022
740	Vương Minh Hà	Viện Đào tạo chất lượng cao		Nhân viên			Mới ký HĐ từ 12/4/2022
741	Phạm Kỳ Quang	Viện Đào tạo chất lượng cao		Viện trưởng			Đơn vị không xét (sinh con thứ 3)
	VIỆN NGHIÊN CỨU KH&CN HH						
742	Đỗ Đức Lưu	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Viện trưởng	1		
743	Trần Long Giang	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Phó Viện trưởng	2		
744	Nhữ Anh Dũng	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Phó Viện trưởng		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
745	Phạm Văn Ngọc	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Chuyên viên		1	
746	Trần Văn Địch	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Giảng viên		1	
747	Tăng Văn Nhất	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Nhân viên		1	
748	Đoàn Thị Thu Huyền	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Phụ trách kế toán		1	Sinh con thứ 3
749	Trần Tiến Thông	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Kỹ thuật viên		1	
750	Nguyễn Văn Quyết	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Nhân viên		1	
751	Lương Công Nhớ	Viện NC Khoa học và Công nghệ Hàng hải		Giảng viên cao cấp		1	
	TT HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN						
752	Trần Quốc Chuẩn	TT. Huấn luyện thuyền viên		Giám đốc	1		
753	Đặng Quang Việt	TT. Huấn luyện thuyền viên		Phó Giám đốc		1	
754	Phạm Văn Tân	TT. Huấn luyện thuyền viên		Trưởng BM		1	
755	Nguyễn Viết Thành	TT. Huấn luyện thuyền viên		Giảng viên cao cấp		1	
756	Phạm Gia Tuyết	TT. Huấn luyện thuyền viên		Giảng viên chính		1	
757	Lương Công Thiện	TT. Huấn luyện thuyền viên		Kỹ thuật viên HDTH		1	
758	Phạm Ngọc Tuấn	TT. Huấn luyện thuyền viên		Kỹ thuật viên HDTH		1	
759	Lưu Thành Công	TT. Huấn luyện thuyền viên		Giảng viên		1	
760	Đồng Thị Ngọc Hân	TT. Huấn luyện thuyền viên		Chuyên viên		1	
761	Phạm Thị Ngọc Bích	TT. Huấn luyện thuyền viên		Phụ trách kế toán		1	
762	Trần Thanh Thủy	TT. Huấn luyện thuyền viên		Chuyên viên		1	
763	Phạm Thái An	TT. Huấn luyện thuyền viên		Nhân viên		1	
764	Trần Hợp	TT. Huấn luyện thuyền viên		Nhân viên		1	
765	Trần Xuân Hải	TT. Huấn luyện thuyền viên		Nhân viên		1	
766	Trịnh Hải Thanh	TT. Huấn luyện thuyền viên		Chuyên viên		1	
	TT GIÁO DỤC THỂ CHẤT HH						
767	Đỗ Quân Tùng	TT. Giáo dục thể chất HH		Phó Giám đốc	1		Thiếu đề tài. sáng kiến
768	Vũ Đức Vinh	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên	2		Đề tài năm 2020-2021
769	Phạm Văn Tuất	TT. Giáo dục thể chất HH		Giám đốc		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
770	Trần Văn Nhật	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
771	Phạm Thanh Tùng	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
772	Nguyễn Thị Hồng Thắm	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
773	Nguyễn Thị Xuân Huyền	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
774	Phạm Văn Xưởng	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
775	Nguyễn Thái Bình	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
776	Nguyễn Đức Chỉnh	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
777	Phạm Thị Oanh	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
778	Hoàng Tuấn Anh	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
779	Nguyễn Thị Thủy	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
780	Nguyễn Thị Thương	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		1	
781	Trần Xuân Ngọc	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên		HN	
782	Nguyễn Thị Hiền	TT. Giáo dục thể chất HH		Giảng viên			Mới ký HĐ từ 01/02/2022
	TT HỢP TÁC VÀ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC						
783	Trần Văn Nguyên	TT. Hợp tác&đào tạo liên tục		Phó Giám đốc, PT	1		
784	Nguyễn Văn Duy	TT. Hợp tác&đào tạo liên tục		Giảng viên chính		1	
785	Nguyễn Đức Hạnh	TT. Hợp tác&đào tạo liên tục		Phó Giám đốc		1	
786	Đỗ Như Hoa	TT. Hợp tác&đào tạo liên tục		Chuyên viên		1	
787	Đặng Đình Tuấn	TT. Hợp tác&đào tạo liên tục		Giảng viên		1	
788	Nguyễn Cảnh Hải	TT. Hợp tác&đào tạo liên tục		Chuyên viên		1	
789	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	TT. Hợp tác&đào tạo liên tục		Chuyên viên		1	
790	Nguyễn Thị Quyên	TT. Hợp tác&đào tạo liên tục		Chuyên viên		1	Hưu từ 1/6/2022
	TT ỨNG DỤNG VÀ PT CNTT						
791	Vũ Đức Tạ	TT Ứng dụng và PT CNTT		Chuyên viên	1		
792	Nguyễn Bình Minh	TT Ứng dụng và PT CNTT		Phó Giám đốc		1	
793	Phạm Việt Dũng	TT Ứng dụng và PT CNTT		Phó Giám đốc		1	
794	Nguyễn Thị Thanh Mai	TT Ứng dụng và PT CNTT		Chuyên viên		1	
795	Phùng Quang Tiến	TT Ứng dụng và PT CNTT		Chuyên viên		1	
796	Đinh Đức Thiện	TT Ứng dụng và PT CNTT		Kỹ thuật viên HDTH		1	
797	Dương Văn Toàn	TT Ứng dụng và PT CNTT		Kỹ thuật viên		1	
798	Lê Thủy Quân	TT Ứng dụng và PT CNTT		Chuyên viên		1	
	TT GIÁO DỤC QP &AN						

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
799	Lê Văn Cường	TT Giáo dục QP&AN	Khoa KT - CT	Phó Trưởng khoa	1		
800	Ngô Văn Đoàn	TT Giáo dục QP&AN	Phòng ĐT&QLSV	Phó Trưởng phòng	2		
801	Lê Xuân Hạnh	TT Giáo dục QP&AN	Ban Giám đốc	Phó Giám đốc		1	
802	Trịnh Văn Cường	TT Giáo dục QP&AN	Khoa ĐLQS	Trưởng khoa		1	
803	Đàm Văn Tuấn	TT Giáo dục QP&AN	Khoa ĐLQS	Phó Trưởng khoa		1	
804	Nguyễn Hoài Nam	TT Giáo dục QP&AN	Khoa ĐLQS	Giảng viên		1	
805	Ngô Minh Hải	TT Giáo dục QP&AN	Khoa ĐLQS	Giảng viên		1	
806	Nguyễn Công Quân	TT Giáo dục QP&AN	Khoa KT - CT	Trưởng khoa		1	
807	Phạm Văn Điền	TT Giáo dục QP&AN	Khoa KT - CT	Giảng viên		1	
808	Phạm Xuân Dương	TT Giáo dục QP&AN	Khoa KT - CT	Giảng viên		1	
809	Phạm Minh Hải	TT Giáo dục QP&AN	Khoa KT - CT	Chuyên trách tự vệ		1	
810	Phạm Kim Thoa	TT Giáo dục QP&AN	Phòng ĐT&QLSV	Chuyên viên		1	
	TT ĐT LOGISTICS TIỂU VÙNG MK-NB TẠI VN						
811	Nguyễn Ngọc Hà	TT. ĐT Logistics tiểu vùng Mê Kong NB tại VN		Chuyên viên		1	
812	Lê Bích Phương Anh	TT. ĐT Logistics tiểu vùng Mê Kong NB tại VN		Chuyên viên		1	
	TT NGOẠI NGỮ HÀNG HẢI						
813	Nguyễn Thị Thi	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Giám đốc	1		
814	Đào Thị Nhài	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Chuyên viên		1	
815	Võ Thị Minh Huyền	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Chuyên viên			Mới ký HĐ từ 01/4/2022
816	Lại Thị Minh Phương	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Chuyên viên			Mới ký HĐ từ 01/4/2022
817	Nguyễn Thị Mai Hương	TT. Ngoại ngữ Hàng hải		Chuyên viên			Mới ký HĐ từ 01/4/2022
	TT ĐT&TV KHCN BẢO VỆ MTT						
818	Trần Anh Tuấn	TT. Đào tạo và tư vấn KHCN bảo vệ môi trường thủy		Giám đốc		1	Sinh con thứ 3
	THƯ VIỆN						
819	Vũ Huy Thắng	Thư viện		Giám đốc	1		
820	Vũ Văn Hiệu	Thư viện		Chuyên viên	2		
821	Đặng Công Tiến	Thư viện		Phó Giám đốc		1	
822	Nguyễn Thị Hồng Oanh	Thư viện		Chuyên viên		1	
823	Phạm Thị Hường	Thư viện		Chuyên viên		1	
824	Nguyễn Hồng Hạnh	Thư viện		Thư viện viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
825	Nguyễn Văn Đức	Thư viện		Chuyên viên		1	
826	Bùi Lê Hồng Hạnh	Thư viện		Thư viện viên		1	
827	Mai Hồng Nhung	Thư viện		Chuyên viên		1	
828	Trần Thị Giáng Hương	Thư viện		Chuyên viên		1	
829	Lê Thị Huyền	Thư viện		Thư viện viên		1	
830	Nguyễn Thị Thu Hà	Thư viện		Chuyên viên		1	
831	Lê Thị Huyền	Thư viện		Chuyên viên		1	
832	Phạm Thị Thùy Dương	Thư viện		Chuyên viên		1	
833	Đỗ Thị Vân Túy	Thư viện		Chuyên viên		1	
	NHÀ XUẤT BẢN HÀNG HẢI						
834	Lê Kim Hoàn	Nhà xuất bản Hàng hải		Giám đốc	1		
835	Nguyễn Văn Hà	Nhà xuất bản Hàng hải		Chuyên viên		1	
	TRẠM Y TẾ						
836	Phan Viết Đức	Trạm Y tế		Trưởng trạm	1		
837	Trịnh Thị Hạnh	Trạm Y tế		Y tá (Điều dưỡng TC)	2		
838	Thái Thạch Huyền	Trạm Y tế		Y sĩ		1	
839	Bùi Thị Hải Yến	Trạm Y tế		Dược sỹ		1	
	BAN QUẢN LÝ KNT C						
840	Đinh Thị Thanh Hải	Ban QLKNT C		Kế toán viên trung cấp	1		
841	Nguyễn Văn Hà	Ban QLKNT C		Trưởng ban		1	
842	Nguyễn Văn Khải	Ban QLKNT C		Kỹ thuật viên trung cấp		1	
843	Đồng Văn Hiến	Ban QLKNT C		Nhân viên		1	
	BAN QUẢN LÝ KNT SV HH QN						
844	Nguyễn Hoài Bắc	Ban QLKNT SV HH QN		Trưởng ban		1	
845	Tô Thanh Tùng	Ban QLKNT SV HH QN		Chuyên viên		1	
846	Trần Thị Huế	Ban QLKNT SV HH QN		Nhân viên		1	
	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HÀNG HẢI						
847	Đoàn Văn Long	Ban Quản lý Dự án HH		Chuyên viên		1	
848	Phạm Việt Anh	Ban Quản lý Dự án HH		Chuyên viên		1	
849	Trần Quốc Quân	Ban Quản lý Dự án HH		Chuyên viên		1	
850	Mạc Văn Sang	Ban Quản lý Dự án HH		Phó Giám đốc			Đơn vị không xét (sinh con thứ 4)
851	Tống Thị Luyên	Ban Quản lý Dự án HH		Chuyên viên			Mới ký HĐ từ 01/4/2022

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
	BAN BẢO VỆ						
852	Đỗ Hoàng Anh	Ban Bảo vệ		Trưởng ban		1	
853	Dương Văn Vịnh	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
854	Vũ Mạnh Thắng	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
855	Nguyễn Văn Khánh	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
856	Lê Xuân Nguyên	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
857	Nguyễn Mạnh Trường	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
858	Vũ Thị Hanh	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
859	Phạm Thị Thu Liễu	Ban Bảo vệ		Nhân viên		1	
	CT CP GIÁO DỤC VÀ ĐT QT HH						
860	Trần Thị Xuân	CT. CP Giáo dục và Đào tạo QT HH (IMET)		Giám đốc			Không đăng ký thi đua
	CÔNG TY ISALCO						
861	Mai Minh Mạnh	CT. VTB & XKLĐ		Giảng viên chính			Không đăng ký thi đua
862	Phạm Thị Thu Hằng	CT. VTB & XKLĐ		Chuyên viên			Không đăng ký thi đua
863	Nguyễn Trí Luận	CT. VTB & XKLĐ		Giảng viên			Không đăng ký thi đua
	CÔNG TY ĐÔNG LONG						
864	Trần Đỗ Mát	CT. VTB Đông Long		Giảng viên chính			Không đăng ký thi đua
	CÔNG TY VINIC						
865	Nguyễn Thị Hương	CT. VINIC		Chuyên viên			Không đăng ký thi đua
866	Trần An Dương	CT. VINIC		Giảng viên			Không đăng ký thi đua
	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VMU						
867	Đồng Xuân Thìn	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT	1		
868	Đỗ Thu Huyền	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT	2		
869	Nguyễn Quang Vũ	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Trưởng phòng	3		
870	Phạm Thị Hồng Nhung	Trường Cao đẳng VMU	Khoa CN Tàu thủy	Trưởng khoa	4		Không đăng ký CSTĐ
871	Nguyễn Văn Học	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Máy tàu	Giảng viên GDNN LT	5		Không đăng ký CSTĐ
872	Đào Minh Quân	Trường Cao đẳng VMU		Hiệu trưởng Trường CĐVMU		1	
873	Mai Văn Xuân	Trường Cao đẳng VMU		Phó Hiệu trưởng Trường CĐVMU		1	
874	Phan Đình Cường	Trường Cao đẳng VMU	Phòng KH-TC	Trưởng phòng		1	
875	Lê Đình Thủy	Trường Cao đẳng VMU	Phòng KH-TC	Chuyên viên		1	
876	Đào Thị Thanh Nga	Trường Cao đẳng VMU	Phòng KH-TC	Chuyên viên		1	

TT	Họ và tên	Đơn vị	Bộ môn	Chức vụ	DH đề nghị		Ghi chú
					CT SĐ	LĐ TT	
877	Bùi Văn Tân	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên lái xe		1	
878	Đinh Văn Đạo	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		1	
879	Lê Thị Hiền	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên phục vụ		1	
880	Đào Thị Hoài	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Chuyên viên		1	
881	Nguyễn Văn Côi	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		1	
882	Vũ Xuân Tần	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Nhân viên bảo vệ		1	
883	Nguyễn Văn Ni	Trường Cao đẳng VMU	Phòng HCTH	Chuyên viên		1	
884	Nguyễn Văn Hạnh	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Phó trưởng phòng ĐT&CTSV		1	
885	Lê Thế Phương	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		1	
886	Nguyễn Thị Hồng Lê	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Phó trưởng phòng ĐT&CTSV		1	
887	Nguyễn Trọng Dũng	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		1	
888	Trần Văn Mỵ	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		1	
889	Bùi Thị Lý	Trường Cao đẳng VMU	Phòng ĐT&CTSV	Giảng viên GDNN LT		1	
890	Đậu Văn Sơn	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Hàng hải	Giảng viên		1	
891	Phạm Thị Kim Dung	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Hàng hải	Giảng viên GDNN LT		1	
892	Lê Đình Chung	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Hàng hải	Giảng viên GDNN LT		1	
893	Phạm Việt Dũng	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Máy tàu	Giảng viên GDNN LT		1	
894	Nguyễn Văn Hoài	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Máy tàu	Giảng viên GDNN LT		1	
895	Trần Lê Thúy Hằng	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		1	
896	Lê Xuân Hân	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Kinh tế	Trưởng Khoa		1	
897	Hoàng Thị Phương Mai	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		1	
898	Bùi Thị Thu Thảo	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Kinh tế	Giảng viên GDNN LT		1	
899	Chu Ánh Nguyệt	Trường Cao đẳng VMU	Phòng KH-TC	Kế toán viên		1	
900	Vũ Văn Cường	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Phó Trưởng khoa		1	
901	Lê Thị Bích Thảo	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		1	
902	Phạm Văn Dược	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giáo viên		1	
903	Đỗ Thế Hùng	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT		1	
904	Đoàn Thị Hồi	Trường Cao đẳng VMU	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT		1	
905	Nguyễn Quốc Việt	Trường Cao đẳng VMU	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT		1	
906	Vũ Văn Cường	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Trưởng khoa			Đơn vị không xét
907	Lê Thị Chiên	Trường Cao đẳng VMU	Khoa Điện - ĐT	Giảng viên GDNN LT			Đơn vị không xét
908	Đào Quang Hải	Trường Cao đẳng VMU	Khoa CN Tàu thủy	Giảng viên GDNN LT			Đơn vị không xét